

**TÒA ÁN NHÂN D
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HSST

Ngày: 14 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN D THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân D:

1. Ông Phạm Quang Đôn - Nguyên Bí thư thành Đoàn Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

2. Bà Lò Thị Dinh - Nguyên phó chủ tịch mặt trận tổ quốc thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thảo Thị Thu Nhân, là Thư ký Tòa án nhân D thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân D thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuần, là Kiểm sát viên;

Ngày 14 tháng 7 N 2020 tại phòng xử án, Tòa án nhân D thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/HSST ngày 29 tháng 5 N 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 N 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20 tháng 3 N 2002, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; D tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn H và bà Quàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Học hết lớp 9 thì nghỉ học ở nhà lao động cùng gia đình; bị cáo được giao cho người đại diện giám sát từ ngày 01/02/2020 cho đến nay; có mặt.

Người đại diện của bị cáo: Ông Lường Văn H và bà Quàng Thị T; địa chỉ: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh B; có mặt (ông Lường Văn H yêu cầu được bổ sung làm người đại diện cho bị cáo tại phiên tòa);

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lò Thị Xuyên; địa chỉ: Luật sư do Trung tâm thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên cử; có mặt;

Người bị hại: Anh Lò Văn H; địa chỉ: Đội 11, xã N, huyện Đ, tỉnh B; vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Cà Xuân N; địa chỉ: Bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh B; vắng mặt;

Người làm chứng: Anh Cà Văn D; địa chỉ: Đội 11, xã N, huyện Đ, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 17 giờ ngày 29/01/2020, sau khi cùng nhau uống rượu; Cà Xuân N đi xe mô tô BKS 27B1 - 397.09 chở bị cáo Lường Văn T, Lò Văn S đi xe mô tô BKS 27B1 - 982.73 chở Lò Văn Định đến khu vực ngã ba vòng xuyên xã Nà Nhạn. Thấy Lò Văn D đi xe mô tô BKS 27B2 - 010.73, chở Lò Văn H đi cùng chiều, vượt qua theo hướng về trung tâm thành phố Điện Biên Phủ; S rủ cả bọn đuổi theo để đánh, tất cả đồng ý. Đuổi được một đoạn, S và Định bị ngã xe nên đi sau; N và bị cáo tiếp tục đuổi theo.

Bị cáo thấy H cầm một điện thoại di động Oppo Reno màu xanh tím trên tay trái, nên nảy sinh ý định giật lấy để sử dụng. Bị cáo nói nhỏ với N bằng tiếng thái: Lấy điện thoại của hai thằng kia, nhưng N không nghe thấy. Do bị N ép xe nên D giảm tốc độ, xe đi gần như song song với xe của N. Đến khu vực bản Nà Lơi, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ; H để tay trái đang cầm điện thoại lên vai D, cách bị cáo khoảng 50 cm; bị cáo dùng tay phải chụp chiếc điện thoại H đang cầm; điện thoại rơi xuống đường làm vỡ mặt lưng và trầy xước mặt cạnh. D tăng ga xe bỏ chạy. Xe N đi tiếp được 3 - 4 m thì bị cáo nói: Điện thoại hai thằng kia rơi, dừng lại để lấy. N quay xe, dừng xe tại chỗ điện thoại rơi cho bị cáo xuống lấy. Sau đó cả hai quay về Nà Nhạn. Điện thoại cài mật khẩu, không dùng được nên bị cáo đưa cho S cầm hộ mà không nói cho S biết điện thoại của ai.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi cướp giật điện thoại di động của mình; người bị hại khai về việc điện thoại di động của mình bị cướp giật; người làm chứng khai về việc bị cáo cướp giật điện thoại như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản".

2. Các vấn đề khác:

Sau khi tạm giữ, Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô 27B1 - 397.09 và xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 982.73 cho chủ sở hữu, trả lại điện thoại cho bị hại. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa điện thoại và tổn thất tinh thần. Trước khi xét xử, bị cáo cùng gia đình đã xin lỗi và bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không còn yêu cầu bồi thường gì khác.

Hội đồng định giá tài sản kết luận tại văn bản số 70/QĐ ngày 31/01/2020: Điện thoại di động Oppo Reno bị cáo cướp giật trị giá 7.060.000 đồng; tại văn bản số

71/QĐ ngày 31/01/2020: Thiệt hại do nắp sau bị vỡ và cạnh bị xước của điện thoại di động Oppo Reno bị cáo cướp giật là 700.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại về các kết luận định giá nêu trên.

3. Cáo trạng số 51/CT-VKSTPĐBP ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân D thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "*Cướp giật tài sản*", theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Cướp giật tài sản*"; áp dụng điểm d khoản 2 điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 6 Điều 91, Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí cho bị cáo vì bị cáo là người D tộc ở vùng đặc biệt khó khăn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

4. Ý kiến của người bào chữa: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhưng nội dung sau: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức chưa đầy đủ; phạm tội do bột phát, không có sự tính toán từ trước; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố bị cáo pH đi làm ăn xa nhà, bị cáo thiếu sự quản lý, giáo dục của gia đình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 54 BLHS chuyển hình phạt tù sang một hình phạt khác nhẹ hơn đối với bị cáo hoặc cho bị cáo được hưởng án treo; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người D tộc ở vùng đặc biệt khó khăn.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 17 giờ ngày 29/01/2020, Cà Văn N điều khiển xe mô tô chở theo Lương Văn T, đuổi theo xe mô tô do Lò Văn D điều khiển chở theo Lò Văn H để đánh. Khi phát hiện H cầm điện thoại di động trên tay, bị cáo Lương Văn T đã nảy sinh ý định giật lấy để sử dụng; bị cáo có nói nhỏ với N về ý định của mình, vì sợ nói to D và H nghe thấy. N đang điều khiển xe, không nghe thấy bị cáo nói điều này.

Khi đến tại khu vực bản Nà Lơi, xã Thanh Minh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; khi H để tay cầm điện thoại lên vai của D, bị cáo đã dùng tay nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động Oppo Reno, trị giá 7.060.000 đồng của H, làm Điện thoại rơi xuống đường và bị vỡ mặt sau, trầy xước mặt cạnh; D và H bỏ chạy. Bị cáo nói với N là: "*Điện thoại hai thằng kia rơi, dừng lại để lấy*" và N dừng xe cho bị cáo lấy. Việc bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản khi bị cáo và người bị hại đều đang ngồi trên xe máy chạy trên đường có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người khác hoặc của chính bị cáo, thuộc T hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định trong BLHS.

Điều 171 BLHS quy định:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 N đến 05 N.
2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 N đến 10 N:
...d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 2 điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt*: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng đã hơn 16 tuổi, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên pH chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm theo khoản 1 Điều 12 BLHS. Bị cáo phạm tội thuộc T hợp rất nghiêm trọng, các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa, cần pH áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; nhất thời phạm tội lần đầu; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trước khi mở phiên tòa, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm, khoản tương ứng của Điều 51 BLHS. Mặt khác, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; việc xử lý pH bảo đảm lợi ích tốt nhất cho bị cáo, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công D có ích cho xã hội theo Điều 91 BLHS. Bị cáo có khả năng tự cải tạo; việc không bắt bị có pH đi chấp hành hình phạt tù ngay không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; nên cho bị cáo được hưởng án treo, với thời gian thử thách nhất định, thể hiện chính sách pháp luật giáo dục, cải tạo hơn là trừng trị của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội, đặc biệt là người phạm tội chưa đủ 18 tuổi.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 171 BLHS thì: "5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"; tuy nhiên, bị cáo phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Bồi thường D sự*: Người bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu

cầu bồi thường gì khác, nên HĐXX không đề cập giải quyết về bồi thường D sự.

[5] *Vật chứng và các vấn đề khác:*

Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại bị giật cho bị hại; trả lại hai xe mô tô đã tạm giữ cho chủ sở hữu do không liên quan đến hành vi phạm tội nên HĐXX không đề cập giải quyết.

N không biết việc bị cáo cướp giật điện thoại; S không biết điện thoại cầm hộ là do bị cáo cướp giật được nên HĐXX không đề cập xử lý.

[6] *Án phí:* Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người D tộc ở vùng đặc biệt khó khăn theo Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí và án phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân D thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 6 Điều 91; Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 03 (ba) N tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (N) N tính từ ngày tuyên án 14/7/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân D xã N, thành phố Đ, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân D xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Bồi thường D sự, vật chứng: Không đề cập giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

5. Bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/7/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 14/7/2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân D thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân D: Ông Phạm Quang Đôn và bà Lò Thị Dĩnh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số thụ lý số 55/2020/HSST ngày 29/5/2020 đối với bị cáo: Lương Văn T; sinh ngày 20/3/2002, tại Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Vụ án không thuộc T hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc T hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Có căn cứ kết án bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 6 Điều 91; Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 03 (ba) N tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (N) N kể từ ngày tuyên án 14/7/2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân D xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình

bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân D xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không đề cập giải quyết:

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Vấn đề D sự trong vụ án hình sự: Không đề cập giải quyết;

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Bị cáo không thuộc T hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

8. Án phí hình sự, án phí D sự:

- Án phí hình sự: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.
- Án phí D sự: Không.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

9. Vật chứng: Không đề cập giải quyết.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

10. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

11. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

12. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/7/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc hồi 10 giờ 50 phút ngày 14 tháng 7 N 2020. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lò Thị Dĩnh

Phạm Quang Đôn

Vũ Thị Nhung

Số: 57/2020/HSST

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57 ngày 14 tháng 7 N 2020 của Tòa án nhân D thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20 tháng 3 N 2002, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản Nà Nhạn 2, xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; D tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Học và bà Quàng Thị Tại; vợ, con: Chưa có.

**TOÀ ÁN NHÂN D THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 6 Điều 91; Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 03 (ba) N tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (N) N tính từ ngày tuyên án 14/7/2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân D xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân D xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
3. Bồi thường D sự, vật chứng: Không đề cập giải quyết.
4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.
5. Bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/7/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thị Nhun

Số: 57/TB-TA

Điện Biên Phủ, ngày 14 tháng 7 N 2020

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ SƠ THẨM**

Kính gửi: UBND xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Ngày 14 tháng 7 N 2020 Tòa án nhân D thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số 55/2020/HSST ngày 29/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 20 tháng 3 N 2002, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản Nà Nhạn 2, xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; D tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn Học và bà Quàng Thị Tại; vợ, con: Chưa có.

Tại bản án số 57/2020/HSST ngày 14 tháng 7 N 2020 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và 6 Điều 91; Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo 03 (ba) N tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (N) N tính từ ngày tuyên án 14/7/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân D xã Nà Nhạn, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân D xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Bồi thường D sự, vật chứng: Không đề cập giải quyết.

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

5. Bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo

bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/7/2020). Nếu những người này vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Căn cứ vào Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân D thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thông báo cho chính quyền xã, phường nơi bị cáo cư trú được biết.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nhung